

Số: 41 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng, các nhà cung cấp.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua vật tư khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Trịnh Mai Hương; Điện thoại: 0983.970.432
 - Địa chỉ nhận bản điện tử: bvub.syt@bacning.gov.vn hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 09 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục chi tiết tại **Phụ lục I**.
- Địa điểm cung cấp tại Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.
- Các đơn vị thực hiện chào giá theo mẫu tại **Phụ lục II**.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSDT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo thư mời số 41 /TM - BVUB ngày 25 tháng 9 năm 2025 của
Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Túi PA (dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng ozon, KT 15 x 20 cm)	Cấu trúc: PA/LLDPE (Poly amide/Line Low Desity Polyethylene) - Kích thước túi: 150x200mm - Độ dày: $100 \pm 7\% \mu\text{m}$ - Kích thước chiều dài: $200 \pm 2 \text{ mm}$ - Kích thước chiều rộng: $150 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn biên: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn đầu: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ bền đường hàn (2kgf/cm^2 , 150°C , 1 sec): $\geq 22 \text{ N/15mm}$ - Độ bền tách lớp: $\geq 1.7 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt MD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt TD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Đóng gói: Bỏ trong túi PE, bên ngoài đóng thùng Carton.	Kg	20
2	Túi PA (dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng ozon, KT 20 x 30 cm)	Cấu trúc: PA/LLDPE (Poly amide/Line Low Desity Polyethylene) - Kích thước túi: 200x300mm - Độ dày: $100 \pm 7\% \mu\text{m}$ - Kích thước chiều dài: $300 \pm 2 \text{ mm}$ - Kích thước chiều rộng: $200 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn biên: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn đầu: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ bền đường hàn (2kgf/cm^2 , 150°C , 1 sec): $\geq 22 \text{ N/15mm}$ - Độ bền tách lớp: $\geq 1.7 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt MD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt TD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Đóng gói: Bỏ trong túi PE, bên ngoài đóng thùng Carton.	Kg	30
3	Túi PA (dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng ozon, KT 25 x 35 cm)	Cấu trúc: PA/LLDPE (Poly amide/Line Low Desity Polyethylene) - Kích thước túi: 250x350mm	Kg	20

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	khuẩn nhiệt độ thấp bằng ozon, KT 25 x 35 cm)	- Độ dày: $100 \pm 7\% \mu\text{m}$ - Kích thước chiều dài: $350 \pm 2 \text{ mm}$ - Kích thước chiều rộng: $250 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn biên: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn đầu: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ bền đường hàn (2kgf/cm^2, 150°C, 1 sec): $\geq 22 \text{ N/15mm}$ - Độ bền tách lớp: $\geq 1.7 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt MD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt TD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Đóng gói: Bỏ trong túi PE, bên ngoài đóng thùng Carton.		
4	Túi PA (dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng ozon, KT 40 x 60 cm)	Cấu trúc: PA/LLDPE (Poly amide/Line Low Desity Polyethylene) - Kích thước túi: $400 \times 600 \text{ mm}$ - Độ dày: $100 \pm 7\% \mu\text{m}$ - Kích thước chiều dài: $600 \pm 2 \text{ mm}$ - Kích thước chiều rộng: $400 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn biên: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ rộng đường hàn đầu: $10 \pm 2 \text{ mm}$ - Độ bền đường hàn (2kgf/cm^2, 150°C, 1 sec): $\geq 22 \text{ N/15mm}$ - Độ bền tách lớp: $\geq 1.7 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt MD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Độ bền đứt TD: $\geq 30 \text{ N/inch}$ - Đóng gói: Bỏ trong túi PE, bên ngoài đóng thùng Carton.	Kg	2
5	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt Kích thước: $30\text{cm} \times 200\text{m}$.	Kích thước: $30\text{cm} \times 200\text{m}$. Có ≥ 3 đường hàn nhiệt chắc chắn, đảm bảo chất lượng bao bì trong quá trình sử dụng. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim. Lớp giấy có mật độ giấy $\geq 70 \text{ g/m}^2$, màng film hai lớp: PET dày $12 \mu\text{m}$ và CPP dày $40 \mu\text{m}$. Phù hợp cho tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO và Formaldehyde. Chỉ thị EO (hóa học): Chuyển từ màu đỏ hồng sang màu vàng. Chỉ thị hấp hơi nước: Chuyển từ xanh dương sang xanh đậm. Chỉ thị Formaldehyde: Chuyển từ màu đỏ/hồng sang màu xanh lá cây	Cuộn	30

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<i>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485. Số lô, ngày sản xuất và tiêu chuẩn ISO 11607 in rõ dọc theo các mối hàn ngăn ngừa mực in xâm nhập vào trong bao gói. Lực vết dán đo theo ASTM F88 >4.5 N/15mm.</i>		
6	Túi tiệt trùng dạng cuộn dẹt Kích thước: 10cm x 200m.	Kích thước: 10cm*200m .Có >= 3 đường hàn nhiệt chắc chắn, đảm bảo chất lượng bao bì trong quá trình sử dụng. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim. Lớp giấy có mật độ giấy >= 70 g/m², màng film hai lớp: PET dày 12 µm và CPP dày 40 µm. Phù hợp cho tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO và Formaldehyde. Chỉ thị EO (hóa học): Chuyển từ màu đỏ hồng sang màu vàng. Chỉ thị hấp hơi nước: Chuyển từ xanh dương sang xanh đậm. Chỉ thị Formaldehyde: Chuyển từ màu đỏ/hồng sang màu xanh lá cây <i>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485. Số lô, ngày sản xuất và tiêu chuẩn ISO 11607 in rõ dọc theo các mối hàn ngăn ngừa mực in xâm nhập vào trong bao gói. Lực vết dán đo theo ASTM F88 >4.5 N/15mm.</i>	Cuộn	15
7	Túi tiệt trùng dạng cuộn dẹt Kích thước: 15cm x 200m.	Kích thước: 15cm*200m. Có >= 3 đường hàn nhiệt chắc chắn, đảm bảo chất lượng bao bì trong quá trình sử dụng. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim. Lớp giấy có mật độ giấy >= 70 g/m², màng film hai lớp: PET dày 12 µm và CPP dày 40 µm. Phù hợp cho tiệt trùng bằng hơi nước, khí EO và Formaldehyde. Chỉ thị EO (hóa học): Chuyển từ màu đỏ hồng sang màu vàng. Chỉ thị hấp hơi nước: Chuyển từ xanh dương sang xanh đậm. Chỉ thị Formaldehyde: Chuyển từ màu đỏ/hồng sang màu xanh lá cây <i>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485. Số lô, ngày sản xuất và tiêu chuẩn ISO 11607 in rõ dọc theo các mối hàn ngăn ngừa mực in xâm nhập vào trong bao gói. Lực vết dán đo theo ASTM F88 >4.5 N/15mm.</i>	Cuộn	24
8	Nhiệt kế tự ghi dùng cho tủ lạnh	Nhiệt độ đo khoảng: -30 °C ~ + 60 °C – Độ chính xác nhiệt độ: -30 °C ~ + 60 °C, ± 0.6 °C – Đơn vị nhiệt độ: Hai thang (° C / ° F) – Phạm vi đo độ ẩm: 0 ~ 99% RH	Chiếc	7

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		– Độ chính xác độ ẩm: $\pm 3\%$ rh Đã hiệu chuẩn.		
Tổng cộng : 08 danh mục				

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 41 /TM-BVUB ngày 25 / 2025)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Chung loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Cố VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:....ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 60 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)